

GỢI Ý BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG BÁO CÁO

Tên biện pháp: Một số biện pháp nâng cao chất lượng phát triển ngôn ngữ qua hoạt động kể chuyện cho trẻ 24-36 tháng tuổi ở trường mầm non.

(Tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục Mầm non cấp trường- Năm học 2024-2025)

I. MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn biện pháp

Là một giáo viên Mầm non đứng lớp nhà trẻ 24-36 tháng tuổi, lứa tuổi còn quá bé nhỏ, ngôn ngữ còn nhiều hạn chế tôi đã nhận thức được rằng mình cần phải tìm tòi đưa ra được những biện pháp, phương pháp và hình thức dạy đổi mới để kích thích sự hứng thú, say mê của trẻ nhằm khuyến khích trẻ nói nhiều, giúp trẻ cảm nhận được cái hay, cái đẹp trong tiếng mẹ đẻ, những hành vi đẹp trong cuộc sống, từ đó trẻ biết sử dụng những ngữ điệu của mình để thể hiện tình cảm thông qua hoạt động kể chuyện nhằm nâng cao hiệu quả ngôn ngữ cho trẻ.

Nắm được ý nghĩa và tầm quan trọng của việc phát triển ngôn ngữ đặc biệt thông qua hoạt động kể chuyện nên tôi đã lựa chọn “*Một số biện pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ 24-36 tháng tuổi thông qua hoạt động kể chuyện tại trường mầm non Thái Sơn*” làm đề tài cho bài sáng kiến của mình.

2. Mục đích biện pháp

- Bước đầu hình thành cho trẻ những năng lực ngôn ngữ như lời nói và phát âm, khả năng sử dụng từ ngữ, các kiểu câu tiếng việt và đặc biệt là nói rõ ràng hơn trong giao tiếp.
- Giúp trẻ cảm nhận được cái hay cái đẹp, biết yêu cái hay cái đẹp xung quanh thông qua các tác phẩm văn học, cụ thể là qua hoạt động kể chuyện.
- Phát triển vốn từ cho trẻ, phát triển ngôn ngữ mạch lạc, giúp hiểu được ý nghĩa của một số từ.
- Giúp trẻ mạnh dạn tự tin giao tiếp với mọi người xung quanh
- Giáo dục trẻ biết yêu quý mọi vật xung quanh, biết ơn và kính trọng ông bà, bố mẹ, anh chị, bạn bè, yêu quý động vật ..
- Giúp giáo viên rèn luyện trao đổi nhiều kỹ năng trong lĩnh vực phát triển ngôn ngữ đặc biệt rèn luyện chất giọng kể chuyện diễn cảm, có nhiều phương pháp hình thức tổ chức sáng tạo, nâng cao trình độ chuyên môn.

3. Phạm vi, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi nghiên cứu

- Nghiên cứu thực trạng phát triển ngôn ngữ thông qua hoạt động kể chuyện của trẻ độ tuổi nhà trẻ (24-36 tháng) trong trường mầm non
- Đánh giá thực trạng của việc phát triển ngôn ngữ thông qua hoạt động kể chuyện ở lớp

- Nghiên cứu một số giải pháp tối ưu để giúp trẻ phát triển ngôn ngữ thông qua hoạt động kể chuyện

b) Đối tượng áp dụng.

- Trẻ 24-36 tháng lớp nhà trẻ D1 trường mầm non Thái Sơn

4. Thời gian, địa điểm, phương pháp thực hiện

- Thời gian: Từ tháng 9 năm 2024 đến tháng 11/2024 tìm hiểu lí luận và thực trạng.

- Địa điểm: Tiến hành thực nghiệm tại nhóm lớp NTD1 trường mầm non Thái Sơn và lập đề cương sáng kiến.

- Phương pháp thực hiện:

- + Phương pháp quan sát sự phạm
- + Phương pháp dùng lời
- + Phương pháp thực hành thực nghiệm sự phạm
- + Phương pháp động viên khuyến khích
- + Phương pháp kiểm tra đánh giá
- + Phương pháp tổng kết, rút kinh nghiệm

II. NỘI DUNG

1. Cơ sở lý luận

- Văn học là hoạt động học rất quan trọng đối với trẻ mầm non, là phương tiện phát triển ngôn ngữ giúp trẻ có đủ vốn từ để nói năng lưu loát, diễn đạt gãy gọn biết sử dụng từ đúng lúc, đúng chỗ, không những thế mà việc dạy trẻ làm quen với những từ ngữ nghệ thuật như từ tượng hình, từ tượng thanh giúp trẻ phát triển trí tưởng tượng, óc quan sát, khả năng tư duy độc lập trong suy nghĩ.

- Thông qua nội dung các tác phẩm văn học giáo dục trẻ biết yêu quý thiên nhiên, con người con vật, cây cối... Đồng thời giúp trẻ biết ơn và kính yêu ông bà, bố mẹ, anh chị, bạn bè, biết nhường nhịn em nhỏ, biết dùng từ phù hợp với hoàn cảnh cũng như đối tượng mà trẻ giao tiếp.

- Xuất phát từ những vai trò cụ thể đó nên hoạt động dạy trẻ làm quen với văn học là môn học không thể thiếu trong chương trình chăm sóc giáo dục trẻ. Vì vậy việc nâng cao chất lượng dạy trẻ làm quen với tác phẩm văn học là vấn đề quan trọng trong đổi mới hình thức tổ chức giáo dục mầm non.

- Làm quen với tác phẩm văn học chỉ ra mức độ, giới hạn, yêu cầu của việc cho trẻ tiếp xúc với tác phẩm văn học qua nghệ thuật đọc và kể chuyện của cô giáo. Hoạt động này nhằm dẫn dắt, hướng dẫn trẻ cảm nhận những giá trị nội dung, nghệ thuật phong phú trong tác phẩm, khơi gợi ở trẻ sự rung động, hứng thú đối với văn học, có ấn tượng về những hình tượng nghệ thuật, cái hay cái đẹp của tác phẩm và thể hiện sự cảm nhận đó qua các hoạt động mang tính chất văn học nghệ thuật như đọc thơ, kể chuyện, chơi trò chơi đóng kịch; Cao hơn là tiến tới sáng tạo ra những vần thơ, câu chuyện theo tưởng tượng của mình, góp phần hình thành và phát triển toàn diện nhân cách trẻ.

- Nhờ được nghe, tiếp xúc với các tác phẩm văn học mà trẻ có những hiểu biết sơ đẳng về văn học, đó là khả năng mô tả cuộc sống xung quanh phong phú, hấp dẫn bằng những dạng thức khác nhau. Bước đầu trẻ sẽ nhận biết được sự khác nhau về nội dung và hình thức giữa các thể loại thơ, chuyện. Không những giúp trẻ cảm nhận

được cái đặc sắc của cách diễn đạt hình tượng, mà giáo viên còn cần giúp trẻ phân biệt được hình tượng nghệ thuật với hiện thực, hình thành một số khái niệm văn học như: Thơ, chuyện, nhân vật, hình ảnh..., giúp trẻ trao đổi những điều đã được nghe và bộc lộ những suy nghĩ của mình về tác phẩm, nhằm phát triển đời sống tinh thần của trẻ.

- Tác phẩm văn học là một chỉnh thể nghệ thuật, cần giúp trẻ nhận biết các mối quan hệ biểu hiện giữa hoàn cảnh, trạng thái, tình huống và nhân vật; giữa lời kể, lời thuật, lời bạch trữ tình và ngôn ngữ nhân vật; giữa âm sắc, giọng điệu chung của tác phẩm văn học và hành động văn học. Chưa yêu cầu trẻ phải nhớ hết mối quan hệ phức tạp và chưa đòi hỏi trẻ phân biệt quan hệ chính phụ trong truyện mà chỉ nhằm giúp trẻ nhận ra tính liên tục của cốt truyện trong các mối liên quan đến nhân vật trung tâm của tác phẩm.

- Với các tác phẩm văn học (thơ chuyện) giúp trẻ nhận ra, nhớ được sắc thái cơ bản trong giọng kể, lời thuật, phân biệt ngữ điệu lời nói các loại nhân vật, giúp trẻ nhận ra ngôn ngữ đời thường (khẩu ngữ) và ngôn ngữ thơ giàu nhạc tính. Qua tác phẩm văn học, trẻ quen dần tính chất nhiều ý nghĩa và tinh luyện của ngôn ngữ văn hoá, dần dần tiến tới hiểu được nghĩa thực đến nghĩa bóng, từ nghĩa văn cảnh đến ý tưởng nhà văn muốn truyền đạt.

- Khi cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học góp phần mở rộng nhận thức, phát triển trí tuệ, giáo dục đạo đức, giáo dục thẩm mỹ, phát triển ngôn ngữ, phát triển ở trẻ hứng thú “đọc sách” kỹ năng đọc và kể tác phẩm, trẻ thực hành trên lớp dưới sự điều phối, hướng dẫn của giáo viên.

2. Thực trạng

- Trường Mầm non Thái Sơn đóng trên địa bàn xã Thái Sơn thuộc huyện An Lão trường được xây dựng kiên cố, cơ sở vật chất tương đối đầy đủ. Đặc biệt trường luôn được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo cũng như của chính quyền địa phương.

- Năm học 2023-2024 tôi được phân công đứng lớp nhà trẻ D1 (độ tuổi 24-36 tháng). Trong quá trình chăm sóc giáo dục nhận thấy có những thuận lợi khó khăn sau:

2.1. Thuận lợi:

- Ban giám hiệu quan tâm và tạo điều kiện về cơ sở vật chất, các trang thiết bị dạy học tương đối đầy đủ tiện lợi cho việc chăm sóc giáo dục trẻ.

- Nhà trường thường xuyên tạo điều kiện cho bản thân tôi được tham gia các lớp tập huấn về chuyên đề chăm sóc giáo dục trẻ theo chương trình của phòng giáo dục và nhà trường.

- Bản thân có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình trong công việc, có ý thức tự học, tự rèn, tìm tòi sáng tạo chương trình chăm sóc giáo dục mới, có kế hoạch tự bồi dưỡng thường xuyên.

- Luôn được sự ủng hộ nhiệt tình của phụ huynh trong các hoạt động của trường cũng như của lớp.

2.2. Khó khăn:

- Các cháu tuy cùng một độ tuổi nhưng nhận thức của các cháu không đồng đều.

- Đa số trẻ lần đầu tiên đến lớp nên nhiều cháu còn bỡ ngỡ, nhút nhát, không tự tin, ý thức tự giác chưa cao, ngôn ngữ còn nhiều mặt hạn chế như: chưa nói rõ lời, phát âm chưa chuẩn.
- Một số đồ dùng phục vụ cho hoạt động kể chuyện ở trường còn ít, chưa đủ đáp ứng nhu cầu dạy và học của giáo viên và trẻ.
- Thời gian đầu năm học trẻ mới bắt đầu đến trường chưa quen với môi trường mới và phải xa bố mẹ, người thân trong gia đình nên trẻ hay khóc và chưa chịu học, chịu chơi, nề nếp lớp chưa ổn định do trẻ hay nghỉ học.
- Phụ huynh hay cho trẻ nghỉ học không lý do làm cho quá trình tiếp thu kiến thức cũng như nề nếp của trẻ không ổn định.

2.3. Bảng khảo sát lĩnh vực phát triển ngôn ngữ đầu năm của trẻ ở lớp

Nội dung	Số lượng trẻ	%
Trẻ nói đủ câu	4	25%
Trẻ nói chưa đủ câu	10	62,5%
Trẻ nói ngọng	2	12,5%

- Một số phụ huynh dân trí chưa cao, ảnh hưởng của giáo dục gia đình, ở gia đình làng xóm nơi trẻ sinh sống mọi người xung quanh dùng từ địa phương nhiều.
- Có nhiều người nói ngọng l với n, gi với r, kh với h. Ví dụ: đi làm = đi nằm, đôi đũa = đôi đứa, chổi = chũi...

3. Các biện pháp đã thực hiện

3.1. Biện pháp 1: Xây dựng môi trường phong phú đa dạng thu hút sự hứng thú của trẻ vào hoạt động kể chuyện.

- Môi trường học tập có vai trò rất lớn đối với sự phát triển ngôn ngữ của trẻ. Tạo môi trường thân thiện phong phú là giúp trẻ có cảm giác thoải mái, có nhu cầu trao đổi trò chuyện qua lại giữ trẻ với trẻ, giữa cô với trẻ bằng ngôn ngữ và phi ngôn ngữ. Trẻ lứa tuổi mầm non, đặc biệt trẻ độ tuổi nhà trẻ, cơ thể còn rất non nớt, lần đầu xa gia đình bố mẹ đến với mái trường xa lạ nên dễ khóc nhè, dễ bị tổn thương, thường rụt rè trong giao tiếp, trẻ rất ít nói hoặc nói lí nhí và thường thụ động khi tham gia các hoạt động. Vì thế, ngay vào đầu năm học tôi xây dựng một môi trường học tập phong phú thân thiện, tạo ra sự gần gũi hấp dẫn trong và ngoài lớp để hằng ngày trẻ tiếp xúc, học tập. Khuyến khích được sự tham gia tích cực của trẻ trong quá trình rèn luyện kỹ năng giao tiếp, bộc lộ khả năng cũng như mạnh dạn đưa ra ý kiến để trẻ luôn cảm thấy an toàn thoải mái khi đến trường, đến lớp.

Đối với trẻ môi trường học tập là yếu tố không thể thiếu trong quá trình hình thành và phát triển ngôn ngữ cho trẻ. Môi trường trong nhà trường theo phương châm lấy trẻ làm trung tâm, để trẻ có thể tự mình khám phá, trải nghiệm, và giao tiếp với bạn. Để từ đó trẻ có thể tự tin, mạnh dạn sử dụng những hiểu biết, khả năng ngôn ngữ của mình để giao tiếp với bạn và giải quyết vấn đề. Trường, lớp học an toàn, sạch sẽ, thoáng mát, đủ ánh sáng, đủ đồ dùng, đồ chơi phù hợp với lứa tuổi ... là những điều kiện thuận lợi giúp trẻ hoạt động.

Thiết kế, bố trí tạo không gian hợp lý ở các góc chơi, xây dựng nội dung chơi cụ thể ở các góc theo từng chủ điểm, đặt tên góc sao cho dễ hiểu nhưng lại hấp dẫn như “vườn cổ tích”, “Bé kể chuyện hay”...

+ *Đối với môi trường trong lớp học:*

Tôi căn cứ vào diện tích của lớp để bố trí các góc hoạt động phù hợp với không gian của lớp, với chiều cao của trẻ. Sắp xếp đồ dùng, đồ chơi ở các góc thật khoa học để trẻ dễ thấy, dễ lấy, thuận lợi cho trẻ trong khi sử dụng. Đồ dùng sách tranh truyện hay các góc khác giáo viên chú ý về màu sắc, kích thước nội dung phù hợp với trẻ nhà trẻ, đặc biệt phải đảm bảo tính khoa học, an toàn khi sử dụng...

Ví dụ: Chủ đề Thế giới động vật tôi làm các mũ con gà con vịt, con thỏ...trang trí ở góc tạo hình hoặc làm các nhân vật bằng rối tay để tiện trong việc kể chuyện cùng bé.

Bên cạnh đó để giúp trẻ hứng thú hơn trong hoạt động kể chuyện tôi còn thiết kế bộ sân khấu đa năng để giúp trẻ hứng thú hơn.

Việc giáo viên tự làm những bộ đồ dùng như bộ sân khấu đa năng này không những tiết kiệm được kinh phí cho trường, tận dụng được nhiều nguồn nguyên vật liệu phế thải góp phần bảo vệ môi trường, mà còn đáp ứng đủ thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi cho trẻ khi tham gia các hoạt động tại trường mầm non.

+ *Môi trường ngoài lớp học :*

Khu vực góc tuyên truyền của lớp là nơi khá lý tưởng mà tôi lựa chọn để tạo môi trường tranh ảnh câu chuyện bài thơ cho trẻ, đồng thời tuyên truyền với cha mẹ về cách phối hợp cùng phát triển ngôn ngữ cho trẻ .

+ *Tạo môi trường xã hội thuận lợi cho trẻ phát triển ngôn ngữ:*

Tôi luôn tạo cơ hội để trẻ được giao tiếp, tương tác, thể hiện mối quan hệ thân thiện giữa cô với trẻ, trẻ với trẻ và trẻ với những người xung quanh nhằm tạo môi trường giao lưu ngôn ngữ tích cực cho trẻ.

Để phát triển khả năng nghe - nói cho trẻ không gì nhanh chóng và tích cực bằng việc thường xuyên cho trẻ nghe - nói. Cô luôn thường xuyên trò chuyện với trẻ và khuyến khích trẻ nói. Khi trẻ có khó hay tâm lý ngập ngừng, nhút nhát, tôi luôn kịp thời khích lệ, hỗ trợ, động viên để trẻ tích cực trò chuyện. Khi giao tiếp với trẻ, tôi luôn chú ý đến giọng nói và thái độ, luôn nói với trẻ bằng giọng nói dịu dàng, ánh mắt trìu mến và tình cảm nồng ấm như người mẹ thứ hai của trẻ.

Bên cạnh đó, tôi tạo cơ hội cho trẻ được nghe các âm thanh khác nhau từ môi trường như: tiếng kêu của các con vật, tiếng đàn, tiếng mưa rơi, âm thanh của các phương tiện giao thông,...Chính những âm thanh từ các môi trường khác nhau này có tác dụng kích thích thính giác cũng như các giác quan của trẻ rất nhiều.

3.2. Biện pháp 2: Đổi mới hình thức kể chuyện theo hướng lấy trẻ làm trung tâm.

Như chúng ta đã biết, quan điểm dạy học “*lấy trẻ làm trung tâm*” trong trường mầm non hiện nay là một quan điểm giáo dục tiên bộ. Quan điểm này nhằm giúp cho việc dạy và học giữa giáo viên và trẻ đến gần nhau hơn, giáo viên hiểu và tôn trọng ý kiến của trẻ, không nhồi nhét kiến thức và dạy theo kiểu “cô nói trò phải nghe” như trước. Chính vì vậy để giúp trẻ hứng thú tích cực trong hoạt động kể chuyện thì giáo viên phải biết cách thay đổi làm mới cho bài giảng của mình. Dạy học phải dựa trên khả năng hiểu biết của trẻ, giúp trẻ hiểu nội dung bài học và được trực tiếp tham gia vào các hoạt động, được nói lên nguyện vọng mong muốn cũng như suy nghĩ của mình.

Với trẻ mầm non việc học thông qua chơi, vui chơi mà được học những kiến thức mà giáo viên truyền tải. Chính vì vậy bản thân luôn suy nghĩ tìm tòi những phương pháp giảng dạy mới, những cách thức truyền đạt hấp dẫn để trẻ hào hứng mà không phải cứ lặp đi lặp lại theo một khuôn khổ nhất định. Trẻ mầm non luôn thích tò mò khám phá những thứ xung quanh, những gì mới lạ hấp dẫn sẽ kích thích tính tò mò của trẻ. Vì vậy khi tổ chức một hoạt động học tôi luôn chú trọng các bước sau:

- + Chuẩn bị giáo án đầy đủ và thiết kế giáo án với các phương pháp mới tạo sự lôi cuốn hứng thú của trẻ trong từng hoạt động
- + Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng tranh ảnh, đặc biệt nên thiết kế bài giảng điện tử với hình ảnh màu sắc sinh động để phục vụ cho hoạt động giảng dạy
- + Chuẩn bị không gian lớp học sạch sẽ thoáng mát an toàn cho trẻ
- + Tạo một tâm thế vui vẻ thoải mái cho cả cô và trẻ .
- + Trang phục phù hợp
- + Trong các hoạt động trẻ phải luôn được tham gia thực hành trải nghiệm
- + Tạo cơ hội để trẻ bày tỏ ý kiến và nói lên suy nghĩ của mình.
- + Luôn gần gũi tôn trọng trẻ trẻ, sử dụng ánh mắt cử chỉ phù hợp với nội dung bài dạy.
- + Luôn chuẩn bị phần âm nhạc để tích hợp trong các hoạt động chuyển tiếp.

Đối với trẻ mầm non, sự tập trung chú ý chưa cao. Với trẻ nhà trẻ thì sự tập trung vào giờ học khoảng 12 đến 15 phút. Vậy trong khoảng thời gian đó giáo viên phải làm sao để tải hết nội dung bài dạy và đạt hiệu quả trên trẻ, kết thúc bài dạy trẻ hiểu bài và có được sản phẩm như mong đợi thì việc truyền tải bài giảng của cô để trẻ thích thú và không nhàm chán, kiến thức phù hợp với độ tuổi của trẻ là rất quan trọng.

Ví dụ: Với truyện “Quả trứng”, tôi sử dụng mô hình với quả trứng thật để dẫn dắt vào chuyện. Trong quá trình kể tôi tập trung vào giọng của mình sao cho lời cuốn hấp dẫn đối với trẻ.

- Có thể nói việc thay đổi hình thức giờ học đa dạng, phong phú, hấp dẫn đã lôi cuốn trẻ vào giờ học một cách nhẹ nhàng mà vẫn mang lại hiệu quả cao.

3.3. Biện pháp 3: Chuẩn bị tốt giáo án, đồ dùng dạy học tranh ảnh đồ chơi hấp dẫn thu hút trẻ vào tiết học.

Để tiết học đạt hiệu quả thì cô giáo phải soạn giáo án kỹ lưỡng, học thuộc giáo án trước khi lên tiết. Giáo án soạn phải theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, phải đầy đủ các phần và thật sự logic, cũng như cách dẫn dắt các hoạt động thực sự hấp dẫn lôi cuốn người học.

Để thu hút sự hứng thú của trẻ vào hoạt động kể chuyện thì tôi thường xuyên sưu tầm làm các đồ dùng đồ chơi đẹp hấp dẫn có tính khoa học thẩm mỹ và sáng tạo. Các đồ dùng tranh ảnh đồ chơi đó tôi thường tận dụng từ các nguyên vật liệu phế thải hoặc sưu tầm, quyên góp nhờ phụ huynh làm giúp như rỗng tay các loại, sách báo cũ, vải vụn, len vụn, các vỏ hộp, mút xốp các bìa carton để làm tranh ảnh phục vụ cho tiết học.

Khi chuẩn bị tranh ảnh đồ dùng đồ chơi bằng vật thật tôi chú ý về màu sắc kích thước sao cho phù hợp với nội dung bài dạy. Tranh ảnh đồ dùng đồ chơi phải đảm bảo tính an toàn, bố trí sắp xếp chỗ để sao cho phù hợp, vừa tầm nhìn để cháu dễ nhìn dễ lấy ... Và khi vào tiết học tôi cũng hay sử dụng các sản phẩm do cô và cháu tạo ra để vừa tiết kiệm thời gian và công sức của giáo viên, vừa tạo được sự thích thú ở trẻ vì trẻ sẽ thấy những sản phẩm mình làm ra thật sự hữu ích, trẻ sẽ tích cực chủ động hơn trong các hoạt động.

3.4. Biện pháp 4: Quan tâm đến biện pháp luyện tập cá nhân trẻ.

Trong thực tế tổ chức giờ kể chuyện cho trẻ nhà trẻ ở lớp tôi. Một số cháu rất tích cực tham gia hoạt động, thích được nói cùng cô, một số cháu khác lại thụ động, rụt rè chỉ biết ngồi nghe cô và các bạn khác nói. Tìm hiểu nguyên nhân tôi nhận ra các cháu này có vốn từ rất nghèo nàn, phát âm không rõ nên không tự tin trong giao tiếp. Do đó, trong giờ kể chuyện tôi đã sử dụng các biện pháp khác nhau để kích thích từng cá nhân trẻ luyện nói.

Trước hết, để trẻ tự tin tham gia trả lời câu hỏi của cô, trẻ phải hiểu nội dung câu chuyện và hiểu câu hỏi của cô. Những câu hỏi mà tôi lựa chọn là những câu hỏi ngắn gọn, phù hợp để trẻ có thể trả lời được. Câu hỏi mang tính chất mở từ dễ đến khó, sát với nội dung truyện. Câu hỏi phải đạt được những tiêu chí: Ai đây? Cái gì đây?...Làm gì?... Thế nào?

Ví dụ: Truyện “Quả trứng”, tôi sẽ đưa ra những câu hỏi như sau:

- Câu chuyện nói về cái gì?
- Quả trứng như thế nào?
- Bạn nào đã nhìn thấy quả trứng?
- Gà trống đã nói gì?
- Lợn con đã nói gì?
- Sau khi nghe các bạn nói thì quả trứng làm gì?

Sau mỗi câu trả lời của trẻ, cô khái quát và cho trẻ nhắc lại. Đặc biệt là những câu có đoạn hội thoại “Ồ ó ồ..quả trứng gì to to?” hay “ụt ụt, ụt ụt.. trứng gà, trứng vịt”. Giải thích từ khó “to to” là rất to.

Mỗi lần cho trẻ nhắc lại đoạn hội thoại, đọc và phát âm các từ khó. Nếu trẻ phát âm chưa chuẩn, sử dụng câu chưa đúng tôi trực tiếp uốn nắn, sửa sai cho trẻ. Tôi thường ưu tiên gọi những trẻ nhút nhát, những trẻ đang còn chậm về cách phát âm và diễn đạt. Tôi động viên, khuyến khích, hướng lái trẻ trả lời diễn đạt bằng ngôn ngữ lời nói.

Với cách thức như vậy, mỗi ngày với sự kiên trì của mình khoảng cách về khả năng ngôn ngữ giữa các trẻ dần dần được thu hẹp lại. Trẻ tự tin, mạnh dạn hơn và chủ động hơn trong giờ kể chuyện.

3.5. Biện pháp 5: Ứng dụng công nghệ thông tin vào trong hoạt động kể chuyện.

Không chỉ với hoạt động kể chuyện mà trong các hoạt động khác thì việc ứng dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy là việc làm vô cùng cần thiết đối với cả người dạy và người học. Đối với giờ kể chuyện đôi khi giáo viên kể chuyện chất giọng chưa tốt hoặc hình ảnh minh họa chưa hấp dẫn lôi cuốn trẻ thì việc cho trẻ xem hoặc nghe người khác kể chuyện kèm hình ảnh minh họa giúp trẻ hiểu hơn nội dung bài học. Đặc biệt hình ảnh trên máy tính ti vi với màu sắc đẹp, đồng thời nội dung bài thơ câu chuyện thường có hình ảnh “động” sẽ thu hút sự hứng thú của trẻ. Bởi với trẻ để tiếp thu bài học hiệu quả phải có hình ảnh trực quan sinh động. Đồng thời, khi sử dụng công nghệ thông tin vào trong hoạt động kể chuyện giáo viên có thể kết hợp cho trẻ trả lời câu hỏi theo các hình thức như chơi “ vòng quay kì diệu, hái hoa dân chủ, ô cửa bí mật, hộp quà bí mật...” giúp trẻ thêm hào hứng.

Ví dụ: với hoạt động kể chuyện quả trứng hoặc câu chuyện đôi bạn tốt, thỏ con không vâng lời thì tôi sử dụng phần mềm powepoit để cắt ghép tranh ảnh, sử dụng phong nền tạo hình nhân vật câu chuyện. Tôi còn có thể sử

dụng trò chơi trên poeepoit giúp trẻ trả lời câu hỏi đúng sai trong quá trình cô và trẻ tương tác.

Việc thực hiện tranh ảnh với các hình ảnh động và màu sắc hấp dẫn đẹp mắt giúp trẻ hứng thú khi tham gia hoạt động cùng cô và giúp cho thời gian chuẩn bị cũng như tiết kiệm kinh phí mua sắm làm đồ dùng đồ chơi cho trẻ .

3.6. Biện pháp 6: Tổ chức hoạt động kể chuyện cho trẻ thông qua hoạt động hàng ngày.

Đối với trẻ nhà trẻ hoạt động chơi nhiều hơn hoạt động học nên tôi đã lồng ghép, đan xen hoạt động kể chuyện vào mọi lúc mọi nơi "*học mà chơi, chơi mà học*" nhằm củng cố thêm kiến thức đã học và cung cấp thêm vốn từ vốn, cách sử dụng câu từ đang còn nghèo nàn của trẻ.

Ví dụ: Trong giờ đón, trả trẻ tôi cho trẻ quan sát, trò chuyện về một câu chuyện tranh đã học. Tôi nhận thấy có những trẻ lâu nay luôn thụ động trong các hoạt động nhưng khi nhìn vào bức tranh tôi đưa ra, trẻ nhận ra và nói đúng tên nhân vật trong truyện là những vật nào. Sau đó, tôi gợi mở, khuyến khích trẻ nói đó là nhân vật nào? Trong câu chuyện nào? Tôi trò chuyện với trẻ về diễn biến xảy ra trong câu chuyện. Tôi luôn khuyến khích trẻ kể dưới sự gợi ý của cô. Ngoài cho trẻ xem tranh tôi còn cho trẻ phim hoạt hình về các câu chuyện kể, trẻ rất thích thú với loại hình này. Qua hình thức này, trẻ được nói và diễn đạt theo ý của mình. Tôi thấy trẻ tự tin hơn, không còn khoảng cách rụt rè. Trẻ dễ khắc sâu vào tâm trí trẻ về nội dung câu chuyện. Theo đó, ngôn ngữ cũng phát triển. Tôi lồng ghép kể chuyện cho trẻ nghe vào mỗi giờ đi ngủ của trẻ. Trước khi trẻ đi ngủ, tôi sẽ đọc cho trẻ nghe những câu chuyện cổ tích, những câu chuyện ngắn gọn, dễ nghe, dễ đi vào giấc ngủ trẻ. Nó giống như một thói quen trước khi ngủ của trẻ. Trẻ nhà trẻ học và chơi đan xen nhau, sau những hoạt động học, tôi cho trẻ hoạt động góc, hoạt động ngoài trời.

3.7. Biện pháp 7: Phối hợp tốt với phụ huynh để giúp trẻ phát triển ngôn ngữ thông qua hoạt động kể chuyện.

- Tôi thường trao đổi, đồng viên phụ huynh cố gắng dành thời gian để trao đổi, lắng nghe trẻ nói và dạy trẻ nhận biết tập nói các sự vật hiện tượng gần gũi xung quanh gia đình, môi trường xã hội, xung quanh.
- Cha mẹ, người thân cố gắng phát âm đúng, không nên bắt chước những từ trẻ nói ngọng khi mà trẻ đang tập nói mà cần phải sửa sai ngay cho trẻ để trẻ bắt chước được đúng.
- Khuyến khích hoặc tuyên truyền với phụ huynh cung cấp một số vốn từ mới về thế giới sự vật, hiện tượng xung quanh cho trẻ để vốn từ của trẻ thêm phong phú và các từ cung cấp cho trẻ phải chính xác.

4. Thực nghiệm (Nếu có)

* **Thực trạng đầu năm:**

- Trẻ biết quan sát hình ảnh, nghe và hiểu một số câu đơn giản như: Cái gì đây? Con gì đây? Để làm gì?....
- Đa số trẻ nhìn hình và nói được câu có từ 1-2 tiếng, nhưng có ít trẻ nói được câu có 2-3 tiếng. Ví dụ nhìn tranh con gà nói được : Con gà
- Một số trẻ còn ít nói, ngại giao tiếp, có trẻ được hỏi chỉ gật lắc đầu, có trẻ chỉ chỉ lên hình ảnh mà không nói bằng lời. Trẻ phát âm chệch nhiều tiếng như con gà thành con già, không thành hông, quả cam thành quả tram.

* **Kết quả đạt được cuối học kì**

- Sau 3 tháng áp dụng một số biện pháp trên để dạy trẻ tôi thấy trẻ hứng thú học, nhận biết được đặc điểm của từng sự vật, trả lời đủ câu rõ ràng các câu hỏi, nhận biết môi trường sống, một số đồ vật gần gũi xung quanh...
- Sau khi tôi áp dụng một số biện pháp mới thay đổi hình thức dạy cho trẻ ở lớp tôi phụ trách tôi thấy trẻ hứng thú tham gia, tích cực vào các giờ học, đặc biệt là kể chuyện .

Kết quả khảo sát cuối học kì cho thấy :

Nội dung	Số lượng trẻ	%
Trẻ nói đủ câu	10	62,5%
Trẻ nói chưa đủ câu	4	25%
Trẻ nói ngọng	2	12,5%

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trẻ 24-36 tháng tuổi có đặc điểm ngôn ngữ phát triển rất mạnh. Bộ máy phát âm dần được hoàn thiện. Trẻ cũng tri giác bằng tư duy trực quan. Trẻ cần nhìn hình ảnh thật để nói lên sự hiểu biết bằng ngôn ngữ. Do trẻ nói không chuẩn, bộ máy thu âm và phát âm chưa chín muồi, do vốn từ của trẻ còn nghèo nàn nên trẻ dùng những từ do mình nghĩ ra để giao tiếp. Vì vậy phải cho trẻ tập nói để trẻ được nói nhiều hơn, nhanh biết nói và nói chính xác sự vật hiện tượng mà trẻ nhìn thấy. Trẻ được quan sát vật, hình ảnh làm cho trẻ hứng thú học, tìm hiểu khám phá trẻ sẽ nhận biết chính xác vật và thể hiện hiểu biết bằng ngôn ngữ đó là lời nói chính xác hơn, làm phong phú thêm vốn từ của trẻ.

* **Bài học kinh nghiệm:**

- Suy nghĩ tìm tòi sáng kiến kinh nghiệm của bản thân mình khi giảng dạy bộ môn:kể chuyện chọn trẻ nghe là điều cần thiết.
- Để nâng cao chất lượng giảng dạy và tích lũy kinh nghiệm cho bản thân tôi thường tìm tòi qua mạng, qua sách báo... các giờ dạy và cách làm đồ dùng tự tạo phù hợp với tiết dạy.
- Thường xuyên bố trí thời gian đi dự giờ đồng nghiệp.Tham gia đầy đủ các đợt học chuyên đề từ đó áp dụng vào công tác giảng dạy để có được kết quả cao.

2. Khả năng áp dụng và nhân rộng biện pháp

- Áp dụng tại lớp Nhà trẻ D1 trường Mầm non Thái Sơn
- Các giải pháp đó còn có thể áp dụng cho tất cả các trẻ ở độ tuổi 24-36 tháng tuổi tại các trường Mầm non trong toàn huyện.

3. Kiến nghị

- Các cấp lãnh đạo quan tâm tiếp tục quan tâm đến đời sống của giáo viên mầm non để chị em yên tâm công tác.
- Phòng giáo dục và nhà trường hỗ trợ tài liệu, tiếp tục mở thêm nhiều các lớp chuyên môn, chuyên đề để chị em học tập.
- Đối với giáo viên phải tích cực tự học tập nâng cao trình độ mọi mặt, đặc biệt là khả năng nói diễn cảm, rèn phát âm sữa ngọng, nói lắp, tích cực làm nhiều đồ dùng đồ chơi phục vụ cho các môn học đặc biệt là môn nhận biết tập nói của trẻ.
- Nêu ưu điểm, hạn chế và phương hướng khắc phục hạn chế ; hoặc nguyên nhân và bài học kinh nghiệm để đạt kết quả;
- Khả năng áp dụng và nhân rộng biện pháp....;
- Kiến nghị

VI. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Chương trình giáo dục mầm non- Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
- TS Lê Thu Hương, TS Trần Thị Ngọc Trâm, PGSTS Lê Thị Ánh Tuyết- Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non Nhà trẻ - Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.
- Đặng Thị Lê Na, Đào Thị Điềm, Phạm Thị Hiền, Phan Vũ Quỳnh Nga- Lập kế hoạch và thiết kế các hoạt động giáo dục trong trường mầm non- Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam

V. PHỤ LỤC

“ Một số biện pháp giúp trẻ phát triển ngôn ngữ thông qua hoạt động kể chuyện cho trẻ 24- 36 tháng tuổi”



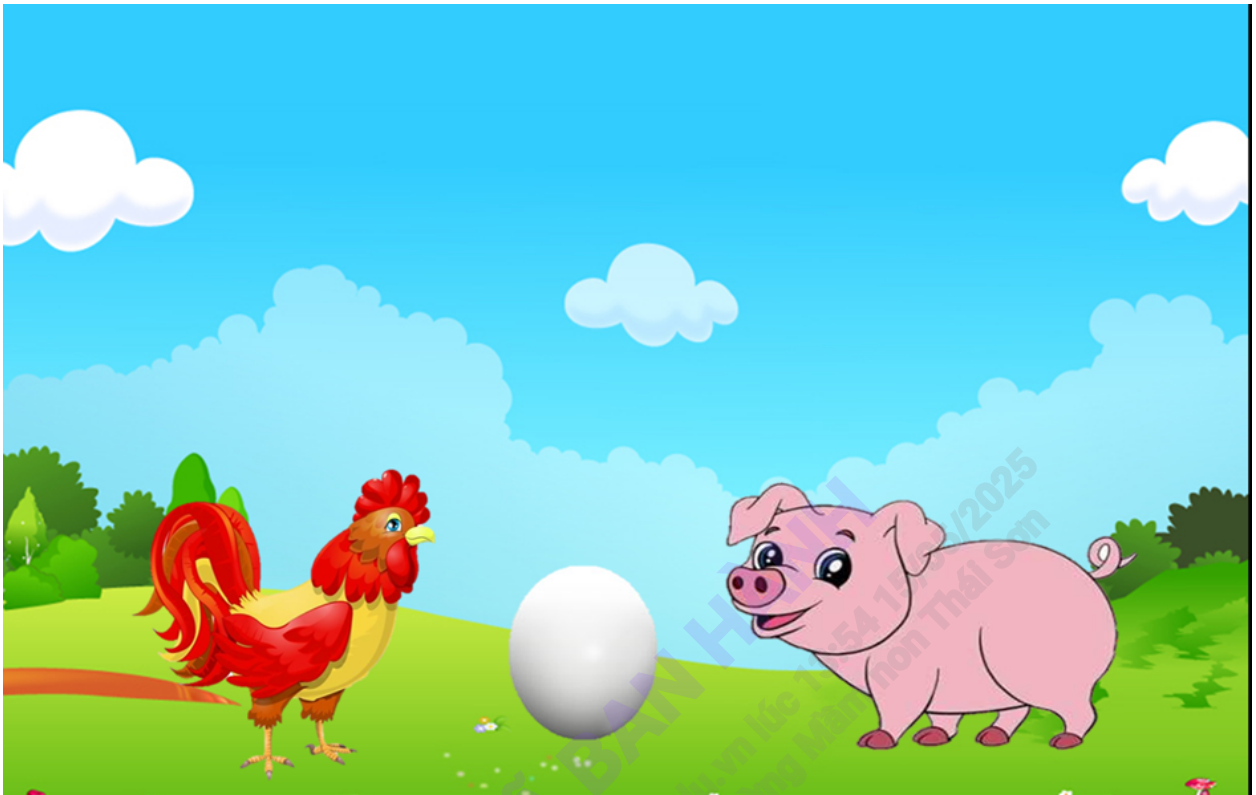
Mô hình câu chuyện



Đồ dùng tự tạo từ các nguyên vật liệu sẵn có



Cho trẻ ngồi xung quanh cô để tạo sự gần gũi giữa cô và trẻ



Thiết kế giáo án powerpoin

Người duyệt

Người lập

TÀI LIỆU ĐƯỢC TẢI VỀ TỪ HỆ THỐNG EDUOC.SMARTERREPLY.COM
bởi Admin Trường (31313306) – Tháng 11/2025